

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 125/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ông Đỗ Xuân T – sinh năm 1958

Nơi ĐKKHKT: Số H, phố L, phường T, quận H, thành phố Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Đ, huyện Ú, thành phố Hà Nội

1.2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị M – sinh năm 1965

Nơi ĐKKHKT: Thôn K, xã K, huyện Ú, thành phố Hà Nội

2. Sự thỏa thuận của các đương sự về:

2.1. Về xác nhận nợ: bà Nguyễn Thị M xác nhận hiện nợ ông Đỗ Xuân T số tiền 108.800.000đ (Một trăm linh tám triệu, tám trăm nghìn đồng).

2.2. Các bên thỏa thuận về thời hạn, số tiền thanh toán và lãi suất như sau:

* Bà Nguyễn Thị M thanh toán cho ông Đỗ Xuân T thành 06 kỳ cụ thể như sau:

- + Kỳ 1: ngày 30/12/2024, bà M trả ông T số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng)
- + Kỳ 2: ngày 30/01/2025, bà M trả ông T số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng)
- + Kỳ 3: ngày 28/02/2025, bà M trả ông T số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng)
- + Kỳ 4: ngày 30/3/2025, bà M trả ông T số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng)

+ Kỳ 5: ngày 30/4/2025, bà M trả ông T số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng)
+ Kỳ 6: ngày 30/5/2025, bà M trả ông T số tiền còn lại là 83.800.000đ (Tám mươi ba triệu, tám trăm nghìn đồng)

* Nguyên đơn và bị đơn không đề nghị giải quyết lãi suất.

* Trường hợp bà M không thanh toán trả nợ cho ông T theo đúng thỏa thuận nêu trên về thời gian trả, số tiền trả thì ông T có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành Quyết định để thu hồi toàn bộ khoản nợ theo quy định pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2.3. VỞ ,n phÝ: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án:

Ông Đỗ Xuân T là người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị M phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.360.000đ (*Một triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*).

3. Tr- ờng hợp quyết định đ- ọc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ọc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ọc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhân:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện □ng Hoà;
- Chi cục T.H.A DS. huyện □ng Hoà;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Bích Hằng